

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN IN TUẦN NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN IN TUẦN NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUAN NAM DEVELOPMENT INVESTMENT PRINT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110211081

**3. Ngày thành lập:** 19/12/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Nhà 02 Ngách 2/113/24 Đường Bằng B, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0944816214

Fax:

Email: [intuannamidc@gmail.com](mailto:intuannamidc@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                       | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa<br>( trừ hoạt động đấu giá)                                 | 4610     |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                              | 4632     |
| 3.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                | 4633     |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>( Trừ Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế )                                                                                | 4649     |
| 5.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                             | 4651     |
| 6.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                              | 4652     |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                          | 4653     |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                 | 4659     |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                         | 4663     |
| 10. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>( trừ tổ chức hợp báo)                                                                                             | 8230     |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh<br>(Trừ hoạt động đấu giá); | 8299     |
| 12. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                           | 6201     |
| 13. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                             | 6202     |

|     |                                                                                                                                                        |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                        | 6209        |
| 15. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                     | 6311        |
| 16. | Cổng thông tin<br>( trừ hoạt động báo chí)                                                                                                             | 6312        |
| 17. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                             | 6810        |
| 18. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản<br>Dịch vụ tư vấn bất động sản | 6820        |
| 19. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>( trừ hoạt động tư vấn luật, kế toán, kiểm toán)                                                                           | 7020        |
| 20. | Quảng cáo                                                                                                                                              | 7310        |
| 21. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                               | 7320        |
| 22. | Bán buôn tổng hợp<br>( trừ hoạt động nhà nước cấm)                                                                                                     | 4690        |
| 23. | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu                                                                                       | 1709        |
| 24. | In ấn                                                                                                                                                  | 1811(Chính) |
| 25. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                               | 1812        |
| 26. | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                                   | 2013        |
| 27. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                           | 2220        |
| 28. | Xuất bản phần mềm<br>( Trừ xuất bản phẩm)                                                                                                              | 5820        |
| 29. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                    | 7990        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 200.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                  | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | BÙI THỊ MAY     | Nhà 02 Ngách<br>2/113/24, Tổ 5<br>Bảng B, Phường<br>Hoàng Liệt, Quận<br>Hoàng Mai,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 130.000       | 1.300.000.000            | 65,000       | 0341900058<br>97                                                                                                       |            |
|     |                 |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                                     | Tổng số                            | 130.000       | 1.300.000.000            | 65,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                                     |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | TRẦN VĂN<br>ĐỨC | Nhà 02 Ngách<br>2/113/24, Tổ 5<br>Bảng B, Phường<br>Hoàng Liệt, Quận<br>Hoàng Mai,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 60.000        | 600.000.000              | 30,000       | 0220770008<br>12                                                                                                       |            |
|     |                 |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                                     | Tổng số                            | 60.000        | 600.000.000              | 30,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                                     |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |             |                                                                                   |                                    |        |             |       |                  |
|---|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|-------|------------------|
| 3 | BÙI VĂN HUY | Thôn Thuận Tuy,<br>Xã Đông La,<br>Huyện Đông<br>Hưng, Tỉnh Thái<br>Bình, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 10.000 | 100.000.000 | 5,000 | 0342000021<br>81 |
|   |             |                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |             |                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |             |                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |             |                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |             |                                                                                   | Tổng số                            | 10.000 | 100.000.000 | 5,000 |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI THỊ MAY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034190005897

Ngày cấp: 22/11/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Nhà 02 Ngách 2/113/24, Tổ 5 Bàng B, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Nhà 02 Ngách 2/113/24, Tổ 5 Bàng B, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội